SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 697 /QĐ-BVĐKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 21 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: mua bổ sung thiết bị y tế lần 3 năm 2026 cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu bao gồm 51 mặt hàng thuộc dự toán mua sắm: Mua thiết bị y tế năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủvề việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 8/11/2021của Chính phủ Quy định về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2024/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-SYT ngày 05/02/2026 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu về việc Quy định quản lý công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa tỉnh trực thuộc Sở Y tế tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1188/QĐ-SYT ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Y tế;

Theo đề nghị của Hội đồng lựa chọn danh mục, yêu cầu về tính năng và yêu cầu kỹ thuật cơ bản, giá hàng hóa tại Tờ trình ngày 21/10/2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: mua bổ sung thiết bị y tế lần 3 năm 2026 cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu bao gồm 51 mặt hàng thuộc dự toán mua sắm: Mua thiết bị y tế năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: mua bổ sung thiết bị y tế lần 3 năm 2026 cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu bao gồm 51 mặt hàng thuộc dự toán mua sắm: Mua thiết bị y tế năm 2026.

(kèm theo phụ lục 1, phụ lục 2).

Điều 2. Giao cho khoa dược - TBYT, tổ chuyên gia đấu thầu chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Khoa Dược - TBYT, Tổ chuyên gia đấu thầu, Phòng tài chính kế toán và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban giám đốc(b/c);
- Lưu VT, KD-TBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH LAI CHÂU
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Đào Việt Hưng

PHỤ LỤC 01

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán mua sắm: Mua bổ sung thiết bị y tế lần 3 năm 2026 cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu bao gồm 51 mặt hàng thuộc dự toán mua sắm: Mua thiết bị y tế năm 2026

(Kèm theo Quyết định số: 697 /QĐ-BVĐKT ngày 21 /10/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	Mua bổ sung thiết bị y tế lần 3 năm 2026 cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu bao gồm 51 mặt hàng	Cung cấp bổ sung thiết bị y tế lần 3 năm 2026 cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu bao gồm 51 mặt hàng	1.093.439.300	Nguồn thu sự nghiệp	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Tháng 10/2026	Theo đơn giá cố định	4 tháng	Không áp dụng
Tổng giá gói thầu				**1.093.439.300**								

PHỤC LỤC 2

Kèm theo Quyết định số 693/QĐ-BVĐKT ngày 21 tháng 10 năm 2026 Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá(đã bao gồm VAT)	Thành tiền
1	Dung dịch Khử khuẩn Mức độ Cao	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao, thành phần ORTHO-PHTHALADEHYDE 0,55%, Benzotriazole 0,01% và các thành phần khác, pH 7 - 8, - Thời gian ngâm khử khuẩn mức độ cao cho dụng cụ là 5 phút, tái sử dụng trong vòng 14 ngày. Thời gian bảo quản dung dịch trong can là 75 ngày tính từ khi mở nắp. - Không gây ăn mòn dụng cụ, tương thích với nhiều loại dụng cụ và vật liệu (kể cả Polystyrene, Cyanoacrylate, EPO - TEK 353 epoxy), có que thử. - Tương thích với dụng cụ của các hãng sản xuất dụng cụ nội soi (Olympus, Pentax, GE, Karl Storz, đèn nội soi Fujinon) - Có thể dùng cho quy trình xử lý bằng tay và bằng máy. - Đạt các tiêu chuẩn: ISO 13485. Can 3,78L	Can	80	1.250.000	100.000.000
2	Băng dính lụa	Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate từ các nước G7. - Keo Zinc oxide và các thành phần: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP - Kích thước 5cm x 5m.	Cuộn	700	54.000	37.800.000
3	Bông ép sọ não	Vải (gạc) không dệt từ polyester và rayon (viscose) có độ thấm hút rất cao. Màu trắng, đồng đều. Không mùi lạ, không lẫn tạp chất khi nhìn thấy bằng mắt thường. Đầu bông có gắn chỉ chờ để kiểm soát khi đặt bông vào và lấy ra; - Độ ẩm (Mất khối lượng do sấy khô) ≤ 8% - Khả năng hút nước: ≥10 g nước/g bông gạc; - Tốc độ hút nước (Thời gian chìm): ≤ 5 s; - Giới hạn acid và kiềm: Đạt trung tính; Kích thước: 4 x 5cm. Đóng gói: Đóng trong bao tiệt trùng dùng trong y tế có chỉ thị màu. Tiệt trùng	Miếng	130	2.300	299.000
4	Gạc cầu đa khoa vô trùng	•Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Tiệt trùng. Được đóng gói bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Kích thước: Fi30 x 2 lớp vô trùng. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	100.000	698	69.800.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá(đã bao gồm VAT)	Thành tiền
5	Gạc phẫu thuật vô trùng	•Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas. Được đóng gói bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. Kích thước: 10cm x 10cm x 8 lớp vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Miếng	30.000	800	24.000.000
6	Vật liệu cầm máu	Miếng sáp cầm máu xương 2.5 gram. Đóng gói tiệt trùng bằng tia gama từng miếng. Thành phần: Sáp ong trắng (72,45%), Paraffin (15,05%) và Isopropyl Palmitate (12,5%)	Miếng	36	48.000	1.728.000
7	Bơm tiêm sử dụng một lần 1ml	Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Gioăng có núm bơm hết hành trình giúp tiêm hết thuốc, đạt khoảng chết ≤ 0.03ml, khí và dung dịch tiêm không lọt qua được gioăng. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Sản phẩm được tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	7.000	850	5.950.000
8	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét, đường kính trong 19.15 ± 0.05mm, chiều dài 105.5 ± 0.1mm - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via, chiều cao píttông 105.2 ± 0.1mm - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	33.000	2.350	77.550.000
9	Bơm tiêm sử dụng một lần 50ml	- Xy lanh dung tích 50ml. được sản xuất từ nhựa y tê nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. Đường kính trong 29.23 ± 0.05mm, chiều dài 131.7 ± 0.1mm - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via, chiều cao píttông 137.05 ± 0.4mm. - Đốc xy lanh nhỏ, gắn chắc chắn với tất cả các cỡ kim, an toàn khi sử dụng. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Bơm có vạch chia thể tích tối đa 60ml, vạch chia nhỏ nhất ≤ 1ml để tiện sử dụng cho trẻ em. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chiếc	2.000	5.200	10.400.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá(đã bao gồm VAT)	Thành tiền
10	Kim châm cứu	Kim châm cứu vô trùng với thân kim làm từ thép y tế không gỉ 304 và cán kim được cuốn từ sợi thép Kích thước: Đường kính 0.10 ~ 0.40 mm; Chiều dài 7 ~ 75 mm. Kim đốc thép Đạt chứng nhận: ISO 13485	Cái	80.000	550	44.000.000
11	Bộ dây truyền dịch	Kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh, chiều dài 57 ± 0.3mm. Van khóa điều chỉnh và bánh xe bằng nhựa ABS nguyên sinh màu trắng, chiều dài van điều chỉnh 53.5 ± 0.3mm. Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn. Chiều dài 57 ± 0.3mm. Buồng đếm giọt: nhựa PVC nguyên sinh, thể tích ≥ 8.5ml, có màng lọc dịch ≤ 15µm. Đường kính trong 15.3 ± 0.1mm, chiều dài 61 ± 0.3mm, đường kính đầu côn 3.4 ± 0.05mm. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng, đường kính ngoài 3.97 ± 0.05mm, tiết diện dầy 0.6 ± 0.02mm. Độ dài dây truyền ≥ 1700mm. Dây truyền dịch kèm kim thường 23Gx1". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	12.000	5.400	64.800.000
12	Dây nối dài dùng trong truyền dịch, bơm thuốc	Dây nối bơm tiêm điện với khóa kết nối Luer lock dạng xoay, dài 140cm, có khóa bảo vệ, ống chống xoắn. - Thể tích mồi dịch 1ml, chịu áp lực tới 2 bar -Đường kính trong 0,9mm, Đường kính ngoài 1,9mm, tốc độ 0,9ml/m - Dây chất liệu PVC không Latex, không DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn mềm dẻo, trong suốt -Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	4.000	17.850	71.400.000
13	Túi hấp tiệt trùng	Túi hấp tiệt trùng kích thước 350mm x 70m. Cấu tạo bằng 100% sợi polyethylene tỷ trọng cao, có chỉ thị Plasma từ màu tím màu hồng. Thành phần vật liệu : Phim y tế : Tyvek 2FS (58gsm) + 65gsm (Được kết cấu gia cường 65gsm) + Plasma Sterilization Indicator. Lực niêm phong nhiệt theo tiêu chuẩn EN868-5 ≥0,15KN/M. Chiều rộng niêm phong nhiệt từ 6mm-10mm. Sử dụng máy hàn nhiệt để niêm phong túi, nhiệt độ niêm phong khoảng 180 độ C, thời gian niêm phong khoảng 1-2 giây,	Cuộn	4	2.500.000	10.000.000
14	Điện cực tim	Hình dạng giống giọt nước, kích thước 35 mm, tổng bề mặt sản phẩm 1017 mm2, vùng chất gen 401 mm2, vùng dán 616 mm2, vùng phân tử nhậy 78,5 mm2, độ dầy sản phẩm 0,8 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO	Cái	3.500	4.500	15.750.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá(đã bao gồm VAT)	Thành tiền
15	Dây hút dịch	Các số 5-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài ≥ 50cm. Khoá van chia nhiều màu dễ phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Chiếc	1.200	4.200	5.040.000
16	Catheter tĩnh mạch trung tâm	Kim dẫn đường chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí -Catheter bằng chất liệu polyurethan với đầu catheter mềm, có vạch đánh dấu chiều dài, đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G16, G18, G18 -Đầu nối catheter có valve 2 chiều, ngăn trào ngược và xâm nhập của các tác nhân bên ngoài -Dây kim loại dẫn đường có vạch đánh dấu chiều dài, mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu J linh hoạt tránh làm tổn thương thành mạch - Có dao mổ và kim nong bằng nhựa -Có dây điện cực để đo ECG, xác định vị trí đặt catheter - Tiệt trùng -, Tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	30	945.000	28.350.000
17	Chỉ phẫu thuật không tiêu	Chỉ không tan đơn sợi Polypropylene số 3/0, dài 90cm, 2 kim tròn 25mm, vòng kim 1/2C. Kim bằng thép không rỉ bọc silicone . Độ bền kéo thắt nút hơn 20% - 50% só với USP. Lực tách kim và chỉ cao hơn 20-60% USP đóng gói bằng giấy Tyvek. Tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	48	60.000	2.880.000
18	Chỉ phẫu thuật không tiêu	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polyamide 6.0 hoặc 6.6(nylon) số 4/0 ≥75cm kim ttròn 1/2C 20mm, Kim làm bằng thép không gỉ, phủ silicone . Đóng gói vô khuẩn. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Sợi	324	32.000	10.368.000
19	Chỉ phẫu thuật không tiêu	Chỉ không tan tổng hợp nylon số 5/0 thành phần polyamide 6.0 hoặc 6.6 dài ≥75m kim tam giác 3/8C 19mm. Đóng gói vô khuẩn. Kim thép phủ silicone. Tiêu chuẩn ISO 13485.	Sợi	96	32.000	3.072.000
20	Chỉ phẫu thuật không tiêu	-Chỉ khâu mắt sợi đơn Polyamide 66 số 10-0 màu đen, dài 30 cm. -Hai kim tiết diện hình thang chiều dài 6 mm, đường kính 0,14mm, độ cong 3/8. -Kim làm bằng thép cứng không gỉ được phủ silicon, đuôi kim được tạo lỗ đột bằng công nghệ laser. -Tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	72	189.000	13.608.000
21	Chỉ phẫu thuật tiệt trùng tự tiêu	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi ≥50% polyglactin 370 và ≥50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn số 3/0 dài ≥70cm, kim tròn đầu tròn, có rãnh chạy dọc bên trong và ngoài thân kim giúp giữ chặt kim khi thao tác, bằng hợp kim thép có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 26mm 1/2 vòng tròn. Thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	288	105.000	30.240.000
22	Chỉ phẫu thuật tiệt trùng tự tiêu	Chỉ tan tổng hợp đa sợi Polyglactin 910, được bọc bởi ≥50% polyglactin 370 và ≥50% Calcium Stearate, có chất kháng khuẩn số 4/0 dài ≥70cm, kim tròn đầu tròn làm bằng hợp kim thép có chứa (Niken, Titanium, Chromium, Molypden và Ferric), giới hạn độ bền kéo > 2.750 MPa, có phủ silicone cải tiến, dài 22mm 1/2 vòng tròn. Thời gian tiêu hoàn toàn: 56 - 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Sợi	324	140.000	45.360.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá(đã bao gồm VAT)	Thành tiền
23	Nẹp khóa nén ép bản hẹp	Rộng 13.5mm; dày 4.25mm; Số lỗ trên thân nẹp: 4 đến 12,14, 15, 16 lỗ; dài từ 78mm đến 294mm; chất liệu hợp kim Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ASTM F136; dùng kết hợp đồng bộ với: vít khóa mũ vít hình sao Ø5.0 mm; vít cứng mũ vít hình lục giác Ø4.5mm; và vít khóa xốp Ø5.0 mm. Đạt chất lượng ISO 13485.	Cái	5	4.860.000	24.300.000
24	Nẹp khóa nén ép bản rộng	Rộng 17.6mm; dày 5.6mm; Số lỗ trên thân nẹp: 4 đến 16 lỗ; dài từ 80mm đến 296mm; chất liệu hợp kim Titan, Ti6Al4V theo tiêu chuẩn ASTM F136; dùng kết hợp đồng bộ với: vít khóa mũ vít hình sao Ø5.0mm; vít cứng mũ vít hình lục giác Ø4.5mm và vít khóa xốp Ø5.0 mm. Đạt chất lượng ISO 13485.	Cái	5	5.140.000	25.700.000
25	Nẹp lòng máng	Nẹp dày 1.5mm; rộng: 10.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 12.0mm. - Số lỗ trên thân nẹp: từ 4 đến 12 lỗ; dài từ 54 đến 150mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138.	Cái	10	600.000	6.000.000
26	Nẹp nén ép bản hẹp	Nẹp dày 4.0mm; rộng: 12.0mm; khoảng cách lỗ nẹp: 16mm và 12,5mm - Số lỗ trên thân nẹp: từ 2 đến 16 lỗ; dài từ 39mm-263mm - Đồng bộ với vít cùng hãng sản xuất - Đạt chất lượng ISO 13485; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138	Cái	10	880.000	8.800.000
27	Dây garo	• Sản phẩm được làm băng thun, chất liệu cao su co giãn tốt. có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. • Lực kéo đứt (độ bền kéo): ≥ 100 N • Độ dãn dài tương đối: ≥75% • Khả năng bám dính của băng gai: ≥ 5 N • Độ bền miếng dán ≥ 100 lần • Mật độ đường may: ≥ 3 mũi / 1cm • Kích thước: 2,5cm (+,-0.5cm) x 30cm (+,- 2cm)	Cái	100	3.150	315.000
28	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn được sử dụng trong điện liệu pháp, thăm khám bằng tay. Dùng bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo, soi bàng quang, không gây ra dị ứng, không gây khích ứng da. Hòa tan được trong nước, dễ dàng làm sạch, không chứa tạp chất, dầu và chất nhờn. Không độc hại và không có mùi hôi. - Thành phần chính: Water; Glycerin; Monopropylen; Hydroxyl ethyl cellulose; Carbomer; Phenoxyethanol; Ethylhexylglicerin; Sodium hydroxide không chứa muối và formaldehyde. •Tiệt trùng. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	Tuýp	80	68.000	5.440.000
29	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng. Không có formaldehyde, vô khuẩn. Không gây mẫn cảm hoặc rát da, gel trong, tan hoàn toàn trong nước, độ PH trong khoảng 6,5-7,5.	Can	20	125.000	2.500.000
30	Giấy siêu âm đen trắng	Kích thước 110mm x 20 m. Đạt tiêu chuẩn ISO. Có thể sử dụng phổ biến trong tất cả các dòng máy in.	Cuộn	80	180.000	14.400.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá(đã bao gồm VAT)	Thành tiền
31	Kim luồn tĩnh mạch	Kim luồn tĩnh mạch được làm từ chất liệu Ethylen tetraflourethylen (ETFE) đem lại sức cản thấp khi thâm nhập. Tiệt trùng bằng chùm tia điện tử, lưu Catheter được 72h. - Cỡ 14G (Độ dài catheter 64mm, đường kính ngoài 2.17mm, đường kính trong 1.73mm, lưu lượng mL/phút: 300). - Cỡ 16G (Độ dài catheter 51mm, đường kính ngoài 1.70mm, đường kính trong 1.30mm, lưu lượng mL/phút: 190). - Cỡ 18G (Độ dài catheter 51mm, đường kính ngoài 1.30mm, đường kính trong 0,95mm, lưu lượng mL/phút: 90). - Cỡ 20G (Độ dài catheter 51mm, đường kính ngoài 1.10mm, đường kính trong 0.80mm, lưu lượng mL/phút: 55) - Cỡ 24G (Độ dài catheter 19mm, đường kính ngoài 0.67mm, đường kính trong 0.47mm, lưu lượng mL/phút: 15) Kim luồn tĩnh mạch không có cánh.	Cái	3.000	13.000	39.000.000
32	Lưỡi dao mổ	Lưỡi dao mổ sắc, làm bằng thép không gỉ hoặc thép cacbon. Tiệt trùng. Có các số 10, 11,12,15, 20, 21, 22'.Các rãnh dọc lưỡi dao thương thích với mọi loại cán dao mổ tiêu chuẩn fitment số3 và số 4 cũng như là 3L và 4L...do tất cả các nhà máy sản xuất.	Cái	700	1.500	1.050.000
33	Kim tiêm	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vỉ đựng kim có chỉ thị m àu phân biệt các cỡ kim. Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), tiệt trùng	Cái	35.000	430	15.050.000
34	Vòng đeo tay bệnh nhân	Chất liệu: PVC y tế mềm dẻo, không kích ứng da, không gây dị ứng da, Màu sắc: Hồng, Xanh lam, Trắng, Vàng, Đỏ, Xám, Xanh lục Mẫu thẻ ghi hoặc thẻ chèn, Kích thước: Trẻ sơ sinh, Trẻ em, Người lớn, Người lớn & Trẻ sơ sinh. Size người lớn dùng được cho cả trẻ em và người lớn Khóa cài: bằng nhựa có thể điều chỉnh độ dài của vòng đeo tay chỉ để sử dụng một lần (có nhiều lỗ để điều chỉnh khóa theo kích thước cổ tay người bệnh)	Cái	1.000	1.650	1.650.000
35	Gạc thận nhân tạo	•Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút rất cao. Sợi săn chắc, đồng đều, trắng, mịn, mềm mại. •Không có độc tố, đã được giặt sạch, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. •Tốc độ hút nước ≤5 giây. Độ ngậm nước ≥5gr nước/1gr gạc. •Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. • Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. •Độ ẩm không quá 8%. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%. •Kích thước: 3.5cm x 4.5cm x 80 lớp, vô trùng. •Được đóng gói bằng bao bì giấy có màu chỉ thị tiệt trùng dùng trong y tế. •Tiệt trùng Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	1.500	2.200	3.300.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá(đã bao gồm VAT)	Thành tiền
36	ống mở khí quản 2 nòng có bóng , có cửa sổ cỡ 6,7,8	Ống mở khí quản vật liệu không chứa DEHP, cong 105 độ, kết nối với dây máy thở qua co nối của ống, không kết nối qua nòng trong - Bóng nhung mềm, thành mỏng (0.06mm), đường kính lớn (các số >7 có đường kính bóng ≥30mm) - 2 nòng trong thành mỏng (ID nòng chênh 1mm so với ID ống), có vòng kéo (mấu ngắt) để dễ tháo. Các cỡ 6.0, 7.0 , 8.0	Cái	20	1.260.000	25.200.000
37	Cảm biến đo huyết áp xâm lấn	Bộ cảm biến đo huyết áp động mạch xâm lấn và các phụ kiện được làm bằng vật liệu y tế giàu polymer và có độ tương thích sinh học cao. Sử dụng trong các trường hợp: 1. Đo huyết áp tĩnh mạch và các thông số áp lực khác của cơ thể. 2. Lấy mẫu máu. 3. Đo huyết áp trẻ sơ sinh Thiết kế đóng gói kín giúp giảm nguy cơ nhiễm khuẩn cho người sử dụng. Thành phần chính của Cảm biến đo huyết áp xâm lấn gồm nắp bảo vệ, van phun, zero tee và cáp nối. Phụ kiện lắp đặt bao gồm khoá 3 chạc có dây và bộ truyền dịch	Bộ	30	275.000	8.250.000
38	Catheter tĩnh mạch trung tâm	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi 2 nòng bao gồm: - Catheter kích cỡ 5F/ 6F, 2 nòng catheter cỡ 18G/nòng, chất liệu polyurethance, thể tích đuổi khí mỗi nòng 0,57/0,62 ml, tốc độ dòng chảy với trọng lực mỗi nòng 578/753 ml/giờ, thiết kế hình nón ngược, cho phép tiêm truyền áp lực cao thuốc cản quang cho các kỹ thuật CT scan với tốc độ tối đa lên đến 5 ml/giây - Dây dẫn bằng thép không rỉ với chiều dài 70 cm - Thông nòng microintroducer 10 cm - Kim introducer 21G - Nắp đậy cho mỗi nòng catheter - Bơm tiêm đầu xoắn luer-lock 10 ml hoặc 12 ml, không latex - Thiết bị cố định catheter StatLock - Thước đo giấy - Lưỡi dao - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Bộ	3	4.750.000	14.250.000
39	Catheter 1 nòng	Kích cỡ 14Ga x 20 cm Bao gồm: 01 catheter 1 nòng chất liệu polyurethane có cản quang với đầu mềm, dây nối dài, kẹp dây, cánh tiêm + 01 Dây dẫn đường kim loại / Nitinol 1 đầu thẳng mềm, 1 đầu chữ J, kích cỡ 0.032" x 60cm + 01 kẹp Catheter + 01 kim dẫn đường 18G x 6.5cm (Introducer Needle) + 01 bơm tiêm 5ml + 1 nong 8F x 10cm (Vessel dilator) + 01 nắp bảo vệ + 01 kim + dao mổ số 11	Bộ	20	210.000	4.200.000
40	Mặt nạ thanh quản	Không cản giãn cơ.Giảm thiểu độ phức tạp trong quá trình phẫu thuật. Chất liệu Silicon có độ tương thích sinh học tốt và bảo vệ đường thở. Thanh khẩu độ được thiết kế trong trường hợp thông khí kém do bị gập thanh quản. Quá trình sản xuất đặc biệt và nghiêm ngặt giúp sản phẩm mềm, mượt và linh hoạt. Độ bịt kín tốt.	Cái	20	614.250	12.285.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá(đã bao gồm VAT)	Thành tiền
41	Ống nội khí quản 2 nòng có bóng	- Giảm thiểu nguy cơ tổn thương niêm mạc với bóng khí quản polyurethane áp lực thấp và bóng phế quản PVC. Bóng phế quản của ống bên phải có hình chữ S. Bóng phế quản, nòng phế quản và bóng bơm hơi phế quản có mã màu xanh lam. Giúp xác định vị trí của đầu xa với bóng phế quản màu xanh lam, khi xác minh vị trí chính xác bằng ống nội soi phế quản sợi quang. Hỗ trợ xác định vị trí đặt ống với các điểm đánh dấu cản quang ở đầu xa, xung quanh mắt bên, phía trên bóng phế quản và ở khí quản. Chứa hai đầu nối Opti-Port™, cho phép ống nội soi phế quản sợi quang hoặc ống thông hút đi qua mà không làm gián ca mổ. - Một bộ có đi kèm nối chữ Y và 2 dây hút dịch phế quản. - Độ dài ống 420mm - Ống cỡ: 35Fr(đường kính trong 4.8mm, đường kính ngoài 11.7mm), 37Fr(đường kính trong 5.1mm, đường kính ngoài 12.3mm), 39Fr(đường kính trong 5.3mm, đường kính ngoài 13.0mm), 41fr(đường kính trong 5.4mm, đường kính ngoài 13.7mm)	Cái	3	2.400.000	7.200.000
42	Ống nội khí quản có hút trên cuff các cỡ	Thiết kế bóng dạng Taper Shaped hạn chế rò dịch xuống phổi đến 90% + Có ống hút dịch trên bóng để hút sạch dịch đọng phía trên bóng chèn + Có mắt Murphy eye đầu cong đảm bảo thông khí. + Thân ống có vạch cản quang kết hợp có thêm 2 vạch tròn trên bóng giúp hỗ trợ đặt ống đúng vị trí. + Điểm đánh dấu ở mặt sau cho phép kiểm tra vị trí của lỗ hút dịch và bóng chèn. + Ống các số: 6.5mm (đường kính ngoài 9.8mm, chiều dài 317mm);7.0mm (đường kính ngoài 10.4mm, chiều dài 330mm); 7.5mm (đường kính ngoài 11.2mm, chiều dài 350mm); 8.0mm (đường kính ngoài 11.8mm, chiều dài 360mm)	Cái	25	400.000	10.000.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá(đã bao gồm VAT)	Thành tiền
43	catheter đường hầm có cuff(double -cuff)	Catheter đường hầm dùng trong lọc máu - Lưu lượng dòng máu trung bình: 333 – 392 mL/phút - Chỉ số Kt/V trung bình duy trì ≥ 1.5 - Chất liệu bằngPolyurethane có cản quang - Thiết kế ống thông double "D", có cản quang - Thiết kế đầu ống đối xứng giúp giảm nguy cơ tổn thương tiểu cầu do lực cắt dòngchảy (shear stress), từ đó giúp giảm khả năng hình thành huyết khối trên bề mặt ống thông. - Đầu ống thuôn nhẹ giúp dễ luồn qua dây dẫn (guidewire) - Thiết kế có vòng bít chống đi ngược dòng. - Ống thông luồn SmartSeal đường kính 16Fr có van khóa khí tự động và van cầm máu kép. - Kích thước: Chiều dài từ đầu tip đến cuff từ 19 đến 55cm, đường kính 15Fr Catheter bao gồm : • 1 ống thông (catheter) • 1 cây thông luồn SmartSeal™ có van chống trào • 1 dây dẫn lò xo (spring wire guide) • 1 kim chọc (introducer needle) • 1 que nong mô 12 Fr • 1 que nong mô 14 Fr • 2 nắp khóa Luer (luer lock caps) • 1 cốc thu gom vật sắc nhọn có khóa SharpsAway™ II • 1 dụng cụ tạo đường hầm (tunneler) • 1 dao mổ an toàn (safety scalpel) • 1 thẻ định danh bệnh nhân (patient ID card) • 1 băng dán Tegaderm®	Cái	5	5.250.000	26.250.000
44	Dụng cụ khâu cắt nối tròn đầu đe cố định	Dụng cụ khâu cắt nối vòng, đầu đe cố định Chất liệu: ghim bằng Titanium Alloy (Ti-3Al-2,5V) Kích thước: Cán dài 18 cm, Đường kính ngoài của khoang chứa ghim gồm các cỡ: 25 mm, 29 mm, 33 mm, tương ứng 20 ghim, 24 ghim, 28 ghim Chiều cao ghim sau khi đóng điều chỉnh được từ 1.5 mm - 2.2 mm Chiều cao kim mở 5.2mm - 2 hàng ghim. Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	2	9.483.950	18.967.900
45	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gập góc 45mm, 60mm sử dụng pin, có bao gồm hàm đe (gồm lưỡi cắt)	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi thẳng đầu gập góc (kèm lưỡi cắt): Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gập góc sử dụng pin. Cung cấp được tối thiểu 2 cỡ với chiều dài 45mm, 60mm, không gồm ghim. Đường kính cán 12mm (±5%), chiều dài cán 350mm (±5%), gập góc mỗi bên 45 độ (±5%), gồm tối thiểu 3 mức. Hàm làm bằng thép không gỉ, độ mở hàm 22mm (±5%). Có bao gồm lưỡi dao cắt bằng thép không gỉ có thiết kế giúp cắt mô hiệu quả. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	2	17.155.250	34.310.500

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá(đã bao gồm VAT)	Thành tiền
46	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gập góc 45mm, 60mm sử dụng pin.	- Đinh ghim chất liệu bằng hợp kim titanium hoặc tương đương. - Chiều dài đường ghim từ 45mm đến 60mm tương ứng với chiều dài đường cắt từ 42mm đến 57mm. - Màu trắng: chiều cao ghim đóng ≥ 1mm; chiều cao ghim mở ≥ 2,6mm, dùng cho mạch máu/mô mỏng. - Màu xanh dương: chiều cao ghim đóng ≥ 1,5mm; chiều cao ghim mở ≥ 3,6mm, dùng cho mô thường. - Màu vàng: chiều cao ghim đóng ≥1,8mm; chiều cao ghim mở ≥ 3,8mm, dùng cho mô thường/dày. - Màu xanh lá: chiều cao ghim đóng ≥ 2mm; chiều cao ghim mở ≥ 4,1mm, dùng cho mô dày.	Cái	12	2.828.525	33.942.300
47	Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng sử dụng trong mổ mở, loại 75mm	Ghim khâu máy mổ mở loại 75mm: Băng ghim cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở, mỗi bên có 3 hàng ghim. Ghim có thiết kế dạng ôm chéo để tăng bề mặt mô bị ép và tăng hiệu quả cầm máu. Chiều cao ghim đóng từ 1.5mm đến 2.0mm, gồm tối thiểu 3 mức để phù hợp với các mô có độ dày khác nhau. Chiều dài đường cắt 75mm (±5%), chiều dài đường ghim 80mm (±5%). Ghim làm bằng hợp kim Titanium. Tương thích với Dụng cụ cắt nối thẳng mổ mở loại 75mm.	Cái	12	1.650.250	19.803.000
48	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng sử dụng trong mổ mở, loại 75mm	Dụng cụ cắt nối thẳng mổ mở loại 75mm: Dụng cụ khâu cắt nối thẳng, không gồm ghim, độ dài đường ghim khâu 80mm (±5%). Điều chỉnh được độ đóng của đinh ghim trên máy từ 1.5mm đến 2.0 mm, gồm tối thiểu 3 mức để phù hợp với các mô có độ dày khác nhau, mỗi bên có 3 hàng ghim. Ghim có thiết kế dạng ôm chéo để tăng bề mặt mô bị ép và tăng hiệu quả cầm máu.	Cái	2	5.690.300	11.380.600
49	Ống soi niệu quản mềm người lớn	- Độ phân giải: 160K - Đường kính kênh làm việc ngoài: 3.1mm, - Đường kính kênh làm việc trong: 1.2mm, - Góc uốn: Từ -275° ~ +275°, - Chiều dài làm việc: 670 mm - Tổng chiều dài: 920 mm	Ống	1	23.500.000	23.500.000
50	Ống nội soi mềm đường mật	"- Đầu xa bên ngoài đường kính: 5.5 mm '- Kênh làm việc Đường Kính trong: 2.4 mm - Chiều dài làm việc (phần chèn): 380 mm - Góc uốn: Uốn lên 210°/uốn xuống 180° - Góc nhìn: 110°±10% - Độ sâu trường ảnh: 5mm ~ 100mm - Hệ thống chiếu sáng: 4 đèn LED - Cấu trúc xương rắn kim loại - Cần điều khiển có chức năng khóa ở các mức: có thể dừng ở bất kỳ góc lệch nào. Chức năng khóa có 2 cách tùy chỉnh: trạng thái tự do hoặc trạng thái khóa để điều khiển đòn bẩy chính xác và giảm mỏi ngón tay cái. - Nút chụp Ảnh & Video trên tay cầm của kính: cũng có thể chụp ảnh, quay video - Tiêu chuẩn chất lượng: CE	Ống	1	15.000.000	15.000.000

STT	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn của hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá(đã bao gồm VAT)	Thành tiền
51	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu liền kim (Chỉ siêu bền)	Chỉ đóng gói tiệt trùng, cấu tạo bởi hai thành phần: - Kim: Chất liệu thép không gỉ: Mỗi sợi chỉ gồm 2 kim mỗi đầu một kim, một kim tròn kích thước: 3/8 x 25 mm; 1 kim tam giác kích thước 1/2x40mm. - Chỉ: Cỡ chỉ UPS 3/4, Chỉ được bện kết hợp bởi sợi chỉ trắng chiếm 87.5% chất liệu Polyethylen cao phân tử (UHMWPE) và sợi chỉ màu xanh chiếm 12.5% chất liệu polypropylene Mỗi sợi chỉ được đặt trên một miếng mút xốp chia thành 2 phần, giúp cố định cả kim và chỉ. Miếng mút chứa sản phẩm được đặt trong một túi giấy bạc hai lớp có thể bóc tách. Đạt tiêu chuẩn ISO;	Sợi	5	1.800.000	9.000.000
Tổng cộng: 51 mặt hàng						**1.093.439.300**